

Số: 775 /QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

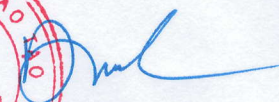
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban ĐTCTSV, Đại học Huế (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, DVT.

HIỆU TRƯỞNG


Trần Thanh Đức

QUY ĐỊNH
Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 775/QĐ-ĐHNL ngày 22 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế bao gồm: quảng bá tuyển sinh; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức và quản lý đào tạo; luận án và đánh giá luận án; công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ; tiêu chuẩn, nghĩa vụ và quyền lợi của giảng viên, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh; thanh tra, kiểm tra, giải quyết và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với các phòng chức năng, các khoa chuyên môn và các cá nhân có liên quan đến đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

3. Quy định này áp dụng cho các chương trình đào tạo tiến sĩ do Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cấp bằng (kể cả các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cấp bằng).

4. Quy định này không áp dụng đối với các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết nước ngoài tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Ngành đào tạo* là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định.

2. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo; bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết, kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng bổ trợ, giao tiếp; năng lực nghiên cứu, đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong

việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. *Chương trình đào tạo* là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

Điều 4. Cơ chế phân cấp quản lý và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

1. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên (ĐT&CTSV) có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng phối hợp với Đại học Huế trong các công việc về tuyển sinh; chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức và quản lý đào tạo các ngành được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và thí điểm đào tạo các ngành mới nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; thực hiện liên thông, liên kết trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo mới có tính liên ngành cao; chú trọng công tác điều chỉnh, cập nhật các chương trình đang đào tạo và đề nghị Giám đốc Đại học Huế thẩm định hoặc xem xét ban hành.

Đối với ngành được tổ chức đào tạo thí điểm, khoa chuyên môn chịu trách nhiệm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện sau 02 khóa đào tạo (tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực) và phối hợp với Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng báo cáo Giám đốc Đại học Huế.

2. Khuyến khích các khoa chuyên môn triển khai hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp - các đơn vị sử dụng nghiên cứu sinh sau tốt nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, gắn đào tạo với nghiên cứu - triển khai sản xuất - kinh doanh đáp ứng yêu cầu xã hội.

3. Hằng năm, Phòng ĐT&CTSV có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng báo cáo Đại học Huế về tình hình tổ chức, quản lý và kết quả đào tạo tiến sĩ (*tham khảo tại Phụ lục I*).

Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm chất lượng

1. Nội dung đào tạo, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và phương thức quản lý đào tạo phải phù hợp và đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Có đầy đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trước khi mở rộng quy mô đào tạo.

3. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở gắn đào tạo tiến sĩ với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Gắn kết hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh với các nhóm nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của khoa chuyên môn.

4. Phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế (KT,BĐCLGD,TT&PC) làm đầu mối, phối hợp với Phòng ĐT&CTSV và các khoa chuyên môn triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 6. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo tiến sĩ được xây dựng phải đảm bảo đạt chuẩn chất lượng quốc gia, đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

2. Chương trình đào tạo tiến sĩ có khối lượng học tập 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học. Cấu trúc của chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

a) Các học phần bổ sung: là các học phần nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

- Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ.

- Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành đúng nhưng tốt nghiệp trên 05 năm, trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, khoa chuyên môn làm tờ trình đề nghị nhà trường yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu, cùng với các khóa đào tạo thạc sĩ cùng ngành đang đào tạo tại khoa chuyên môn; trong trường hợp cần thiết, khoa chuyên môn đề xuất nhà trường có thể yêu cầu nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc phù hợp học bổ sung những học phần

cần thiết giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn thực hiện luận án. Các học phần bổ sung này do khoa chuyên môn và người hướng dẫn làm tờ trình đề nghị.

b) Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm: các học phần bắt buộc, tự chọn, các chuyên đề và tiểu luận tổng quan) nhằm nâng cao trình độ lý luận, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

- Học phần bắt buộc là những học phần cơ bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi, phương pháp nền tảng ở mức độ cao của ngành. Mỗi nghiên cứu sinh thực hiện 02 học phần bắt buộc (01 học phần có khối lượng 02 tín chỉ).

- Học phần tự chọn là những học phần có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ nâng cao các phương pháp nghiên cứu. Mỗi nghiên cứu sinh thực hiện 02 học phần tự chọn (01 học phần có khối lượng 02 tín chỉ).

- Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Mỗi nghiên cứu sinh phải thực hiện 02 chuyên đề tự chọn và 01 tiểu luận tổng quan (01 chuyên đề, tiểu luận tổng quan có khối lượng 02 tín chỉ; tham khảo bố cục chuyên đề và tiểu luận tổng quan tại *Phụ lục XV*).

- Đối với đầu vào trình độ thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn với khối lượng 14 tín chỉ trong đó tiểu luận tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ là những học phần bắt buộc. Đối với đầu vào trình độ đại học, nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn với khối lượng tối thiểu 30 tín chỉ, trong đó tiểu luận tổng quan và tối thiểu 03 chuyên đề tiến sĩ là những học phần bắt buộc.

c) Nghiên cứu khoa học là yêu cầu bắt buộc, chính yếu trong quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh. Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Thông tin thư viện (KH,HTQT&TTTTV) làm đầu mối chính, cùng phối hợp với Phòng ĐT&CTSV và các khoa chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh tiến hành các nghiên cứu cần thiết để hoàn thành luận án. Hằng năm, nghiên cứu sinh phải tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học. Nghiên cứu sinh phải đảm bảo tính trung thực, tính chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

Luận án tiến sĩ và những công bố khoa học là những kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án. Luận án tiến sĩ có khối lượng 76 tín chỉ.

Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ chiếm tối thiểu 80% trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

Chương II TUYỂN SINH

Điều 7. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai bất khả kháng, việc xét tuyển có thể được diễn ra theo hình thức trực tuyến nhưng phải tuân thủ các văn bản hướng dẫn hiện hành của Đại học Huế.

2. Thời gian tuyển sinh: thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

Điều 8. Thông báo tuyển sinh

1. Vào đầu tháng 12 hằng năm, các khoa chuyên môn phối hợp báo cáo tình hình đào tạo, nhu cầu về ngành và chỉ tiêu tuyển sinh cùng Phòng ĐT&CTSV theo biểu mẫu hướng dẫn của Đại học Huế.

2. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ít nhất 30 ngày làm việc trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó nêu rõ:

- a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
- b) Danh mục các ngành tuyển sinh;
- c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;
- d) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;
- đ) Hồ sơ dự tuyển;
- e) Học phí, học bổng và các thông tin về tài chính khác (nếu có);
- g) Các thông tin liên hệ, hỗ trợ, tư vấn, ...;
- h) Các yêu cầu và thông tin cần thiết khác.

Điều 9. Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển

1. Ngành đăng kí dự tuyển được xem là ngành đúng với ngành đào tạo nếu có cùng tên và cùng mã số trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ; Ngành đăng kí dự tuyển được xem là ngành phù hợp với ngành đào tạo nếu nằm trong cùng nhóm ngành với ngành đào tạo hoặc có chương trình đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ phù hợp với chương trình đào tạo của ngành đào tạo.

2. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp được dự tuyển vào từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định trong Đề án mở mã ngành. Việc thay đổi danh mục này do

Hội đồng khoa học đào tạo của khoa chuyên môn đề xuất và trình Thường trực Hội đồng khoa học đào tạo nhà trường thẩm định. Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng ban hành và báo cáo Đại học Huế trước khi tổ chức tuyển sinh.

Điều 10. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

2. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;

3. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển;

4. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

5. Có bản dự thảo đề cương nghiên cứu thực hiện theo mẫu (*tham khảo tại Phụ lục II*). Trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn;

6. Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*tham khảo tại Phụ lục III*);

7. Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người dự tuyển đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đối với người dự tuyển tự do. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:

a) Phẩm chất nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu;

b) Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài. Ưu tiên cho các nhà khoa học có gửi thư giới thiệu làm người hướng dẫn nghiên cứu sinh;

c) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm nghiên cứu sinh.

8. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt đúng tiêu chuẩn (*tham khảo tại Phụ lục V*) và còn hiệu lực tính đến ngày đăng kí dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

9. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Phụ lục V.

10. Điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành đào tạo được quy định trong thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh hằng năm.

11. Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ có thể nộp hồ sơ đăng kí học dự bị tiến sĩ theo Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế hiện hành.

Điều 11. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm (*tham khảo tại Phụ lục VI*):

a) Đơn đăng kí dự tuyển;

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân;

c) Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ. Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được thẩm định bởi Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học theo quy định tại khoản 4 Điều 10 của Quy định này;

đ) Đề cương nghiên cứu;

e) Thư giới thiệu (*tham khảo tại Phụ lục IV*);

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

h) Lý lịch khoa học của nhà khoa học có thư giới thiệu đồng ý làm cán bộ hướng dẫn;

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 12. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển và hướng nghiên cứu của người dự tuyển. Phòng ĐT&CTSV làm đầu mối chính, phối hợp cùng khoa chuyên môn có ngành tuyển sinh đề xuất các Tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh trình Hiệu trưởng quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn gồm 05 người có trình độ tiến sĩ trở lên (nếu trình độ tiến sĩ thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) công tác trong lĩnh vực kể từ khi có quyết định cấp bằng) hoặc có chỉ số H-index từ 10 trở lên (theo Google Scholar hoặc các nguồn khác được thế giới và Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận), am hiểu lĩnh vực và các vấn đề dự định nghiên cứu của người dự tuyển, là cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài Đại học Huế. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm: trưởng tiểu ban, thư ký và các ủy viên. Khuyến khích mời các nhà khoa học trong và ngoài nước có đủ điều kiện và đồng ý nhận hướng dẫn luận án tham gia làm ủy viên trong Tiểu ban chuyên môn.

3. Trưởng Tiểu ban chuyên môn phải có các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 và khoản 2 Điều 18 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

4. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét, đánh giá hồ sơ dự tuyển, đề cương nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh đề cương nghiên cứu của người dự tuyển, xếp loại trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên hoặc không trúng tuyển; đề xuất cán bộ hướng dẫn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 18 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Điều 13. Triệu tập nghiên cứu sinh

Phòng ĐT&CTSV chịu trách nhiệm gửi giấy báo trúng tuyển kèm theo giấy gọi nhập học và các thủ tục liên quan đến nghiên cứu sinh.

Chương III

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 14. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần, môn học (sau đây gọi chung là học phần) đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

2. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 01 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu toàn văn của 01 hội thảo quốc tế có phản biện bằng tiếng nước ngoài và 02 bài báo có 0,75 điểm trở lên do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định tính tại năm xuất bản; hoặc

Là tác giả, đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương của sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính); hoặc

Có chỉ số H-index theo Google Scholar từ 10 trở lên.

3. Ngoài các yêu cầu quy định tại Điều này, giảng viên giảng dạy các chương trình đào tạo tiếng Anh phải đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành về Tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế.

Điều 15. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 17 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh thì người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn (khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ) phải có các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế và tương đương trở lên hoặc đề tài nghiên cứu hợp tác quốc tế thực hiện trong 02 - 03 năm, đồng thời phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science (WoS) hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương của sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành hoặc các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả);

b) Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải là tác giả tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế hoặc đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện bằng tiếng nước ngoài hoặc ít nhất một chương của sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc

c) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ đã đăng kí và được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích quốc gia hoặc quốc tế; hoặc

d) Có chỉ số H-index từ 10 trở lên.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn. Trong đó, có 01 người là cán bộ cơ hữu của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế theo quy định của pháp luật; làm việc toàn thời gian tại nhà trường với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điều này thì phải đáp ứng các điều kiện về đội ngũ giảng viên theo quy định hiện hành về Tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và theo quy định của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

2. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn, 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có trách nhiệm:

a) Thông qua kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm của nghiên cứu sinh; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua;

b) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Đề xuất để nghiên cứu sinh được đánh giá luận án cấp cơ sở và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

d) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

2. Xây dựng và đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu chi tiết từng năm trên cơ sở kế hoạch toàn khóa đã được phê duyệt tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh, trong đó có kế hoạch làm việc và báo cáo với người hướng dẫn; thực hiện kế hoạch đã được người hướng dẫn và khoa chuyên môn thông qua; định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu theo lịch triệu tập của nhà trường; đề xuất với người hướng dẫn và khoa chuyên môn về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu. Mỗi năm phải thực hiện báo cáo ít nhất 01 seminar chuyên đề tự chọn tại bộ môn được phân công sinh hoạt, đây là điều kiện để hoàn thiện hồ sơ bảo vệ cấp cơ sở (*Mẫu biên bản seminar tham khảo tại Phụ lục XIII*).

3. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh là thành viên chính thức của khoa chuyên môn, phải tham gia sinh hoạt khoa học tại khoa chuyên môn như một giảng viên trợ giảng và phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của trợ giảng, nghiên cứu viên cơ hữu

(Chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài); tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu theo phân công của người hướng dẫn và khoa chuyên môn. Trong trường hợp nghiên cứu sinh chậm tiến độ hoặc không tuân thủ kế hoạch của người hướng dẫn thì người hướng dẫn có thể làm đơn từ chối hướng dẫn nghiên cứu sinh gửi Phòng ĐT&CTSV trình Hiệu trưởng xem xét và báo cáo Đại học Huế ra quyết định.

4. Tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật, quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận và trích dẫn đầy đủ sự tham gia của cá nhân, tập thể hoặc tổ chức khác (nếu có).

5. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên hội đồng đánh giá luận án trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên hội đồng, ...

6. Khuyến khích nghiên cứu sinh tham gia vào các nhóm nghiên cứu mạnh của Đại học Huế và Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế do người hướng dẫn làm trưởng nhóm.

7. Được ưu tiên xem xét bố trí phòng ở tại kí túc xá của Đại học Huế trong thời gian học tập trung tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (nếu có nhu cầu).

8. Được Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế hỗ trợ thông báo và tìm kiếm các nguồn học bổng trong và ngoài nước.

9. Đóng học phí theo quy định; nghiên cứu sinh gặp hoàn cảnh khó khăn có thể đăng kí làm việc cơ hữu về chuyên môn ở các khoa, bộ môn và sẽ được xem xét hỗ trợ học phí với mức tối thiểu do Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế quyết định.

10. Tôn trọng nhà giáo, viên chức quản lý và người lao động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy chế và nội quy của Trường Đại học Nông Lâm và Đại học Huế.

11. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Trường Đại học Nông Lâm và Đại học Huế.

12. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của phòng chức năng và khoa chuyên môn

1. Đối với các phòng chức năng

a) Trên cơ sở đề xuất từ khoa chuyên môn, Phòng ĐT&CTSV tham mưu cho Hiệu trưởng trình Đại học Huế chỉ tiêu và các ngành tuyển sinh;

b) Phòng ĐT&CTSV thu nhận và thẩm định sơ bộ hồ sơ đăng kí dự tuyển và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh để tổ chức các Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh;

c) Phòng ĐT&CTSV gửi giấy báo trúng tuyển; giấy báo nhập học cho nghiên cứu sinh. Tham mưu Hiệu trưởng tiếp nhận và bố trí nghiên cứu sinh về sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn;

d) Phòng ĐT&CTSV phối hợp với khoa chuyên môn hướng dẫn nghiên cứu sinh xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm, theo dõi việc thực hiện các kế hoạch đó;

đ) Phòng ĐT&CTSV quản lý hồ sơ, tiến độ và kết quả nghiên cứu luận án của nghiên cứu sinh. Phòng ĐT&CTSV phối hợp với khoa chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng ban hành các quyết định liên quan đến quá trình học tập: thành lập các tiểu ban chấm và tổ chức chấm các học phần bổ sung, học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; cấp giấy chứng nhận hoàn thành các học phần, bảng điểm học tập cho nghiên cứu sinh;

e) Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định về việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, kéo dài thời gian đào tạo; đề nghị Giám đốc Đại học Huế ra quyết định cho thôi học hoặc chuyển đơn vị hoặc cơ sở đào tạo của nghiên cứu sinh;

g) Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất (TC,HC&CSVC) và Phòng KH,HTQT&TTTTV cùng phối hợp với Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng cung cấp thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh như đối với cán bộ khoa học kỹ thuật của nhà trường; làm thẻ nghiên cứu sinh, thẻ thư viện...;

h) Phòng Kế hoạch - Tài chính (KH-TC) phối hợp với Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng mức thu học phí và thanh toán các khoản: tiền thù lao hướng dẫn, tiền quản lý chuyên môn, kinh phí đi thu thập tài liệu, điều tra khảo sát, thực địa, ... cho nghiên cứu sinh, kinh phí tổ chức bảo vệ luận án các cấp;

i) Phòng ĐT&CTSV phối hợp cùng khoa chuyên môn có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu;

k) Phòng ĐT&CTSV phối hợp với khoa chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét duyệt hồ sơ, ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án và tổ chức bảo vệ luận án cấp cơ sở. Tổ chức buổi bảo vệ luận án cấp Đại học Huế sau khi có quyết định của Giám đốc Đại học Huế. Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh;

l) Phòng ĐT&CTSV thực hiện nhiệm vụ vào tuần cuối của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Đại học Huế danh sách các nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

m) Phòng ĐT&CTSV cấp giấy chứng nhận cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trong thời gian thẩm định luận

án; tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

n) Phòng KT,ĐBCLGD,TT&PC làm đầu mối chính, phối hợp với Phòng ĐT&CTSV và các khoa chuyên môn thực hiện tự đánh giá và công bố công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đào tạo tiến sĩ; đăng kí tham gia kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tiến sĩ với Đại học Huế và các cơ quan có thẩm quyền khác; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo tiến sĩ;

o) Phòng ĐT&CTSV lưu trữ, bảo quản những tài liệu có liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành;

p) Phòng KH,HTQT&TTTTV phối hợp với Phòng ĐT&CTSV hỗ trợ học tập trực tuyến, nguồn học liệu cho nghiên cứu sinh. Hằng năm, hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học và tổ chức hội thảo khoa học dành cho nghiên cứu sinh.

2. Đối với khoa chuyên môn

a) Đề xuất người hướng dẫn nghiên cứu sinh có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án; phối hợp cùng Phòng ĐT&CTSV bố trí cho nghiên cứu sinh theo học các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đối với các đối tượng chưa có bằng thạc sĩ, tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật định kì để nghiên cứu sinh trình bày kết quả nghiên cứu;

b) Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu chi tiết hằng năm của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Tổ chức sinh hoạt khoa học định kì cho nghiên cứu sinh; triển khai đánh giá luận án của nghiên cứu sinh tại khoa chuyên môn; thông qua đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án;

d) Phân công nghiên cứu sinh giảng dạy; phân công hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập;

đ) Phối hợp cùng Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ, các học phần trình độ tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh;

e) Xét duyệt kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh;

g) Phối hợp cùng Phòng ĐT&CTSV xét duyệt hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở (sau khi nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo) và đề xuất thành phần Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở để trình Hiệu trưởng ra quyết định;

h) Phối hợp cùng Phòng ĐT&CTSV tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Tạo điều kiện để nghiên cứu sinh được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học quốc tế. Tất cả các văn bản gửi đến Đại học Huế liên quan từng nghiên cứu sinh đều phải có chữ ký của trưởng khoa chuyên môn trước khi trình nhà trường;

i) Phối hợp cùng Phòng ĐT&CTSV xây dựng và cập nhật 05 năm một lần chương trình đào tạo tiến sĩ của các ngành được giao nhiệm vụ đào tạo, bao gồm: các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ, các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của nghiên cứu sinh, tham mưu Hiệu trưởng ban hành.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 19. Hình thức và thời gian đào tạo

1. Hình thức đào tạo:

Đào tạo trình độ tiến sĩ được tổ chức theo hình thức giáo dục chính quy, tập trung; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó đăng kí đủ 30 tín chỉ trong một năm học được gọi là tập trung toàn thời gian.

2. Thời gian đào tạo chuẩn trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ hoặc tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ là 03 năm (36 tháng); đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo bắt đầu được tính từ khi có quyết định công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh. Mỗi nghiên cứu sinh có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

3. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Đại học Huế, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

Điều 20. Tổ chức hoạt động đào tạo

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được triển khai theo hình thức chính quy quy định tại khoản 1 Điều 23 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài Nhà trường.

2. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ phải được triển khai tại Nhà trường. Các khoa chuyên môn có thể đề xuất gửi nghiên cứu sinh theo học ở các đơn vị chuyên môn khác trong Đại học Huế có học phần chung. Các khoa chuyên môn làm tờ trình đề xuất Hiệu trưởng thông qua Phòng ĐT&CTSV về thỏa thuận với các đơn vị đào tạo khác để tổ chức giảng dạy những học phần học chung và công nhận kết quả học tập lẫn nhau.

3. Tổ chức giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo tiến sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập ở trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng năng lực

phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngành đào tạo và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của nghiên cứu sinh.

4. Phòng ĐT&CTSV phối hợp với khoa chuyên môn tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng các lớp học này không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp.

5. Phòng TC,HC&CSVCL làm đầu mối chính, phối hợp với Phòng ĐT&CTSV có trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị thực hành... đảm bảo điều kiện nghiên cứu, thử nghiệm, thực hành, ứng dụng thực tế cho nghiên cứu sinh phù hợp với yêu cầu của ngành và hình thức đào tạo.

6. Vào đầu mỗi khóa học, Phòng ĐT&CTSV cấp mã học viên cho các nghiên cứu sinh, gửi mã học viên (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) đề nghị Đại học Huế cấp địa chỉ email công vụ của Đại học Huế dưới tên miền là@hueuni.edu.vn.

7. Việc đánh giá và tính điểm học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ được áp dụng quy định về đánh giá và tính điểm học phần theo Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế.

8. Điểm học phần phải được thông báo cho nghiên cứu sinh. Điểm học phần phải được ghi vào bảng điểm học tập của nghiên cứu sinh theo mẫu thống nhất và phải được lưu trong sổ điểm chung.

9. Phòng ĐT&CTSV chịu trách nhiệm bảo quản và lưu giữ bài thi, các hồ sơ liên quan đến bài thi phù hợp với các quy định hiện hành.

10. Việc đánh giá chuyên đề và tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của nghiên cứu sinh trước Tiểu ban đánh giá. Khoa chuyên môn đề xuất thành viên, Phòng ĐT&CTSV thẩm định và tham mưu Hiệu trưởng quyết định thành lập Tiểu ban đánh giá cho từng chuyên đề, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh. Tiểu ban đánh giá gồm 03 thành viên có học vị tối thiểu từ tiến sĩ trở lên (đủ 36 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận học vị tiến sĩ), hiểu biết sâu về chuyên đề và lĩnh vực của nghiên cứu sinh và đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều 17 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế, trong đó có một cán bộ hướng dẫn luận án và người hướng dẫn chuyên đề của nghiên cứu sinh. Điểm đánh giá chuyên đề, tiểu luận tổng quan là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên trong Tiểu ban đánh giá và được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm đạt yêu cầu của chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan là điểm 7,0 trở lên.

11. Việc đánh giá chuyên đề và tiểu luận tổng quan cho nghiên cứu sinh là sinh hoạt học thuật quan trọng của khoa chuyên môn. Trưởng khoa chuyên môn có nhiệm vụ triệu

tập giảng viên và nghiên cứu viên trong khoa tham gia như một hoạt động chuyên môn thường kỳ và được tính vào giờ phục vụ cộng đồng của từng cá nhân tham gia.

Điều 21. Thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn làm tờ trình gửi Phòng ĐT&CTSV về việc thay đổi tên đề tài luận án khi có lý do chính đáng và chậm nhất trong 24 tháng kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh (*tham khảo tại Phụ lục XVI*); bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn; thay đổi đơn vị chuyên môn phụ trách và chuyển đơn vị hoặc cơ sở đào tạo (*tham khảo tại Phụ lục XVII*). Việc thay đổi phải kèm theo điều chỉnh kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và bảo đảm thời gian đào tạo tuân thủ quy định tại Điều 23 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn chỉ thực hiện trong trường hợp bất khả kháng và chậm nhất là 12 tháng trước khi hết thời gian đào tạo, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có).

3. Việc chuyển đơn vị đào tạo thực hiện theo khoản 3 Điều 25 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

4. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp cơ sở thông qua và nghiên cứu sinh đã hoàn thiện các thủ tục trình luận án cho Đại học Huế, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, chậm nhất 01 tháng trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục gia hạn học tập (*tham khảo tại Phụ lục XVIII*). Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện đảm bảo tổng thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh được quy định tại khoản 3 Điều 23 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế. Phòng ĐT&CTSV phối hợp với Phòng KHTC tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định cho nghiên cứu sinh gia hạn. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của nhà trường.

Hết thời gian gia hạn, nếu nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua và chưa hoàn thiện các thủ tục trình luận án cho Đại học Huế để thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế. Phòng ĐT&CTSV có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng báo cáo để Giám đốc Đại học Huế quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học;

c) Căn cứ tờ trình của nghiên cứu sinh, Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng trình Giám đốc Đại học Huế xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn

thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành sớm chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

5. Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học trong những trường hợp sau:

a) Không hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 23 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế;

b) Không được phản biện độc lập thông qua tại điểm c khoản 9 Điều 30 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế;

c) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;

d) Vi phạm quy định của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ở mức độ buộc thôi học;

đ) Ngoài ra, nếu nghiên cứu sinh có nguyện vọng thôi học thì phải có đơn xin thôi học và được Hiệu trưởng đồng ý;

6. Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, nếu đang trong thời gian học tập đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ, có nguyện vọng thực hiện luận văn cùng hướng với đề tài nghiên cứu của luận án để nhận bằng thạc sĩ, được cán bộ hướng dẫn đồng ý, được khoa chuyên môn chấp thuận, đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ đúng thời hạn thì được xem xét để bảo vệ luận văn và nhận bằng thạc sĩ. Thời gian hoàn thành luận văn tính vào thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 22. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã tích lũy trong chương trình đào tạo tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

a) Nghiên cứu sinh bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Đại học Huế;

b) Nghiên cứu sinh chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở hay đơn vị đào tạo;

c) Nghiên cứu sinh đã thôi học, đăng kí dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới của Nhà trường, trong thời hạn tối đa 02 năm (24 tháng) tính từ ngày có quyết định thôi học.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của nghiên cứu sinh phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Hội đồng khoa học đào tạo của khoa chuyên môn quản lý ngành

đào tạo mà nghiên cứu sinh theo học. Trường hợp chuyển cơ sở hay đơn vị đào tạo hoặc là nghiên cứu sinh mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng xem xét công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh theo đề nghị của Hội đồng khoa học đào tạo của khoa chuyên môn.

Chương V

LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 23. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án. Khuyến khích luận án tiến sĩ được viết bằng tiếng Anh.

2. Trong thời gian 03 tháng (90 ngày) kể từ ngày có quyết định trúng tuyển, nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước Hội đồng xét duyệt kế hoạch; báo cáo kết quả nghiên cứu 06 tháng 01 lần trong thời gian thực hiện luận án trước Hội đồng đánh giá tiến độ. Thành phần hội đồng bao gồm 05 thành viên: đại diện lãnh đạo khoa chuyên môn, đại diện lãnh đạo Phòng ĐT&CTSV, người hướng dẫn và nhà khoa học am hiểu chuyên môn (nếu có). Những kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận án (*tham khảo tại Phụ lục XIV*).

3. Có cam đoan và chữ kí của nghiên cứu sinh về nội dung luận án.

4. Cấu trúc luận án tiến sĩ phải đảm bảo tối thiểu có các phần sau:

a) Mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lí do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c) Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

đ) Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

g) Phụ lục (nếu có);

h) Hình thức và cách thức trình bày luận án được quy định cụ thể tại *Phụ lục VII*.

5. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền tài sản trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ: kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính nghiên cứu sinh đạt được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn đầy đủ, rõ ràng, không được vi phạm các hình thức đạo văn. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể, trong đó nghiên cứu sinh đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đồng ý cho nghiên cứu sinh sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án.

6. Luận án trước khi bảo vệ cấp cơ sở phải được kiểm tra qua phần mềm phát hiện trùng lặp với tỷ lệ trùng lặp tối đa 30% cho toàn bộ luận án. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm nộp báo cáo kết quả kiểm tra sự trùng lặp cho Phòng ĐT&CTSV.

7. Yêu cầu về công bố khoa học:

a) Là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế hoặc kỷ yếu toàn văn của hội thảo quốc tế có phản biện bằng tiếng nước ngoài và các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình trong luận án. Đối với nghiên cứu sinh học tập theo Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 (gọi tắt là Đề án 89) thực hiện theo quy định tại Thông tư 25/2021/BGD&ĐT;

b) Các yêu cầu trên có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế hoặc tương đương;

c) Ngoài các yêu cầu trên, nghiên cứu sinh phải là tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học Đại học Huế;

d) Nếu các nghiên cứu khoa học có thực hiện thí nghiệm trên động vật phải thông qua Hội đồng đạo đức động vật; các nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ý thức con người, liên quan đời sống văn hoá, tinh thần và tín ngưỡng của dân tộc, vùng quê cần thông qua Hội đồng đạo đức về khoa học xã hội - nhân văn.

8. Trong thời gian nghiên cứu sinh học tập tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế thì các kết quả nghiên cứu khi công bố phải ghi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (tên tiếng Việt) và University of Agriculture and Forestry, Hue University (tên tiếng

Anh). Các kết quả không ghi địa chỉ như trên sẽ không được công nhận là kết quả của luận án khi đưa ra bảo vệ.

9. Luận án tiến sĩ được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã Unicode, không quá 150 trang A4 đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và không quá 180 trang đối với các lĩnh vực còn lại, không kể phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

10. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án. Riêng phần kết luận và kiến nghị không được viết dưới dạng tóm tắt mà phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án.

11. Nội dung và hình thức của tóm tắt luận án trình bày theo mẫu tại *Phụ lục VIII*.

Điều 24. Quy trình đánh giá luận án

Luận án tiến sĩ của các chương trình đào tạo do Đại học Huế cấp bằng hoặc cùng cấp bằng được đánh giá theo quy trình sau:

1. Đánh giá luận án cấp cơ sở.
2. Phản biện độc lập luận án.
3. Đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

Điều 25. Đánh giá luận án cấp cơ sở

1. Việc đánh giá luận án cấp cơ sở được tổ chức khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ những yêu cầu sau:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, học phần trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;

b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn và đồng hướng dẫn đồng ý cho phép được đánh giá ở cấp cơ sở; bản thảo đã được kiểm tra qua phần mềm phát hiện trùng lặp và đảm bảo theo yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều 23 của Quy định này;

c) Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án đáp ứng các điều kiện tại khoản 7 Điều 23 của Quy định này;

d) Có trích yếu luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh kèm theo luận án (*tham khảo tại Phụ lục IX*);

đ) Không bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Người hướng dẫn và khoa chuyên môn đề xuất danh sách 15 thành viên có thể tham dự Hội đồng đánh giá cấp cơ sở (*tham khảo tại Phụ lục XIX*). Phòng ĐT&CTSV

phối hợp với khoa chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở. Sớm nhất là 25 ngày và chậm nhất là 03 tháng kể từ khi có quyết định thành lập, hội đồng tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Việc đánh giá luận án ở cấp cơ sở là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần. Các thành viên hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung để hoàn thiện luận án trước khi thực hiện quy trình gửi phản biện độc lập và bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế; các thành viên của khoa chuyên môn, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

Trong trường hợp bất khả kháng, Phòng ĐT&CTSV phối hợp với khoa chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định về việc thay đổi thành viên hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở. Thời điểm bảo vệ luận án cấp cơ sở được tổ chức sớm nhất 25 ngày sau khi có quyết định sửa đổi, bổ sung.

3. Thành phần hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 07 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký, 02 phản biện và 03 ủy viên; có sự tham gia của các nhà khoa học ở trong và ngoài trường (có ít nhất 01 nhà khoa học ngoài Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế giữ vai trò phản biện luận án).

4. Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của giảng viên quy định tại Điều 14 của Quy định này, riêng chủ tịch hội đồng và các phản biện phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 15 của Quy định này.

5. Các thành viên hội đồng không phải là người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh; không là cán bộ cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh.

6. Luận án được gửi đến các thành viên của hội đồng trước thời gian tổ chức họp hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày. Các thành viên hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (*tham khảo tại Phụ lục XX*).

7. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu vắng mặt chủ tịch hoặc thư ký hoặc từ 02 thành viên trở lên.

8. Các ý kiến trong buổi đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở phải được ghi đầy đủ trong biên bản và có chữ ký xác nhận của chủ tịch, thư ký, lãnh đạo Phòng ĐT&CTSV (*tham khảo tại Phụ lục XXI*). Bản giải trình của nghiên cứu sinh theo ý kiến đánh giá của hội đồng cấp cơ sở phải được người hướng dẫn và các thành viên của hội đồng xác nhận (*tham khảo tại Phụ lục XXII*).

9. Sau khi đánh giá luận án cấp cơ sở, căn cứ trên kết luận của hội đồng, nghiên cứu sinh làm đơn trình Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định điều chỉnh tên đề tài (nếu có).

10. Luận án chỉ được đề nghị thực hiện quy trình gửi phản biện độc lập khi được Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua.

11. Không tổ chức bảo vệ luận án vào các ngày lễ và chủ nhật.

12. Việc tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở được tổ chức bằng hình thức trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên. Trong đó, chủ tịch và thư ký có mặt trực tiếp cùng nghiên cứu sinh; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Đại học Huế. Diễn biến của buổi đánh giá luận án phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại trường.

13. Nghiên cứu sinh là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trong các tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus chỉ cần thực hiện luận án tiến sĩ ở Hội đồng đánh giá cấp cơ sở. Trong đó, biên bản hội đồng đánh giá cấp cơ sở xác nhận nội dung của 02 bài báo khoa học đáp ứng yêu cầu tối thiểu của luận án tiến sĩ.

14. Đánh giá luận án các cấp là sinh hoạt học thuật quan trọng của khoa chuyên môn. Trưởng khoa chuyên môn có nhiệm vụ triệu tập giảng viên và nghiên cứu viên trong khoa tham gia như một hoạt động chuyên môn thường kỳ và được tính vào giờ phục vụ cộng đồng của từng cá nhân tham gia.

Điều 26. Đánh giá luận án cấp Đại học Huế

Thực hiện theo Điều 31 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế.

Điều 27. Đánh giá luận án theo chế độ mật

Thực hiện theo Điều 32 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế.

Điều 28. Đánh giá lại luận án cấp Đại học Huế

Thực hiện theo Điều 33 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế.

Điều 29. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

1. Nghiên cứu sinh được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế hoặc cấp cơ sở (theo quy định tại khoản 14 Điều 29 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế) đồng ý thông qua;

b) Nghiên cứu sinh đã nộp cho Phòng KH,HTQT&TTTT (bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ kí của nghiên cứu sinh, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận chủ tịch hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);

c) Nghiên cứu sinh đã nộp luận án theo yêu cầu của Thư viện Quốc gia Việt Nam.

2. Phòng KH,HTQT&TTTT chịu trách nhiệm đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của nghiên cứu sinh trên trang thông tin điện tử của nhà trường (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sau khi đáp ứng các yêu cầu trên và sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Phòng ĐT&CTSV tham mưu Hiệu trưởng tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh và có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị Giám đốc Đại học Huế xem xét cấp phôi bằng; cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

4. Hồ sơ xét cấp phôi bằng hoặc cấp bằng tiến sĩ bao gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án tại cấp Đại học Huế;

b) Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá luận án có chữ kí của tất cả thành viên hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn nghiên cứu sinh;

đ) Bản giải trình đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án theo Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng đánh giá luận án;

e) Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

g) Minh chứng công khai thời gian, địa điểm, tóm tắt luận án (trừ những luận án bảo vệ theo chế độ mật).

5. Việc cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

6. Phòng ĐT&CTSV phối hợp với Phòng TC,HC&CSVC tham mưu Hiệu trưởng tổ chức lễ trao bằng tiến sĩ mỗi năm ít nhất một lần cho tất cả các nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo trong năm.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.
2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

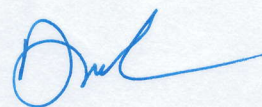
Điều 31. Trách nhiệm của các đơn vị trong trường

1. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ, viên chức thuộc đơn vị để biết và thực hiện; chủ trì và phối hợp thực hiện các công tác theo chức năng nhiệm vụ đã được quy định của đơn vị.
2. Phòng ĐT&CTSV chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến nội dung Quy định này đến toàn thể nghiên cứu sinh trong toàn trường.

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với các khóa nghiên cứu sinh trúng tuyển từ tháng 11 năm 2021 trở về sau.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh kịp thời phản ánh về Phòng ĐT&CTSV để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, đề nghị sửa đổi cho phù hợp.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thanh Đức

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục I. Mẫu báo cáo công tác đào tạo nghiên cứu sinh định kỳ hằng năm

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Đại học Huế

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM

I. Danh sách nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu trong năm ...

STT ¹	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Giới tính	Mã số CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Khoa đào tạo ²	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Tên người hướng dẫn độc lập hoặc đồng hướng dẫn 1		Tên người đồng hướng dẫn 2 (nếu có)		Đơn vị công tác của người hướng dẫn ngoài cơ sở	Tên đề tài luận án	Ngành, mã số	Tên đề tài luận án sau khi điều chỉnh (nếu có)	Số, ngày quyết định công nhận học vị tiến sĩ
								Công tác tại cơ sở đào tạo	Công tác ngoài cơ sở đào tạo	Công tác tại cơ sở đào tạo	Công tác ngoài cơ sở đào tạo					
1								x								
2											x					

¹ Thứ tự NCS được sắp xếp theo nhóm các khoa tuyển sinh.

² Ghi thời gian theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá (VD: 2021-2024).

II. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn NCS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Chức danh khoa học (GS/PGS)	Trình độ	Mã số CCCD/ Hộ chiếu	Số lượng NCS đang hướng dẫn	Số lượng công bố khoa học trong vòng 05 năm ³	Thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ	Danh hiệu Nhà giáo ưu tú hoặc Nhà giáo nhân dân
1											
2											

III. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo gắn với hoạt động đào tạo NCS

STT	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tên NCS tham gia

IV. Tồn tại, hạn chế (nếu có)

V. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

VI. Kiến nghị của đơn vị đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

(Kí tên, đóng dấu)

³ Thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước đánh giá 0,75 điểm công trình trở lên.

Phụ lục II. Đề cương nghiên cứu

HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

A. Nội dung đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ

Mở đầu: Phần mở đầu trình bày tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học (lý thuyết) và thực tiễn của đề tài nghiên cứu sinh đã chọn để thực hiện.

Chương I. Tổng quan về các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước của vấn đề (lĩnh vực) liên quan đề tài nghiên cứu

1.1. Thực trạng, kết quả nghiên cứu của vấn đề (lĩnh vực) đã công bố ở trong nước từ trước cho đến nay.

1.2. Thực trạng, kết quả nghiên cứu của vấn đề (lĩnh vực) đã công bố ở nước ngoài từ trước cho đến nay.

Khi trình bày cần nêu được các thành tựu, kết quả nghiên cứu lý thuyết, thực nghiệm và ứng dụng thực tiễn cũng như phân tích những tồn tại, hạn chế (nếu có) của các công trình thuộc vấn đề (lĩnh vực) liên quan đề tài nghiên cứu luận án Tiến sĩ.

Chương II. Mục tiêu, đối tượng, nội dung, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án: Bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của vấn đề (lĩnh vực) nghiên cứu cần đạt được.

2.2. Đối tượng nghiên cứu: Nêu và lý giải chọn đối tượng và số lượng hay qui mô đối tượng nghiên cứu (bệnh nhân, cây trồng, vật nuôi, lãnh thổ, lĩnh vực khoa học công nghệ...).

2.3. Nội dung và phạm vi nghiên cứu: Trình bày rõ các nội dung nghiên cứu chủ yếu và phạm vi nghiên cứu trên cơ sở xét tới yêu cầu đáp ứng mục tiêu của luận án và tính khả thi trong thực hiện luận án.

2.4. Phương pháp nghiên cứu: Trình bày hệ thống các phương pháp nghiên cứu đề tài theo các nội dung nghiên cứu đã xác định ở Mục 2.3. Mỗi phương pháp (hoặc kết hợp một vài phương pháp) được trình bày trong một tiểu mục tương ứng. Khi vận dụng một phương pháp nghiên cứu cần nói rõ khả năng của phương pháp đó giải quyết được nội dung chủ yếu nào, mức độ chính xác và hiện đại so với các phương pháp, thiết bị khác cũng như khả năng tiếp cận, sử dụng trang thiết bị khi triển khai nghiên cứu theo phương pháp đó.

Chương III. Nơi nghiên cứu đề tài, dự kiến kế hoạch và kinh phí, trang thiết bị chủ yếu phục vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Nơi thực hiện đề tài: Ngoài các đơn vị đào tạo trong Đại học Huế, nghiên cứu sinh cần nói rõ đơn vị nghiên cứu nào dự kiến chọn để triển khai thực nghiệm (nếu có).

3.2. Kế hoạch dự kiến triển khai nghiên cứu đề tài: Các nội dung học tập, nghiên cứu cũng như tham dự hội nghị, hội thảo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu... cần phải xây dựng kế hoạch hóa theo quý, 6 tháng, năm (có thể theo tháng) để nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học bám sát thực hiện, đồng thời đơn vị quản lý đào tạo dễ dàng đánh giá tiến độ, chất lượng học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

3.3. Dự kiến nhu cầu kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, mẫu vật, hóa chất phục vụ nghiên cứu đề tài:

Để triển khai nghiên cứu đề tài nghiên cứu sinh phải dự trù kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật chủ yếu, mẫu vật, hóa chất... đồng thời lên kế hoạch về sử dụng kinh phí, trang thiết bị, mẫu vật... đó để đơn vị quản lý đào tạo có cơ sở đánh giá kỹ hơn về tính chất khả thi của đề tài nghiên cứu với nội dung và phương pháp nghiên cứu đã chọn, nhất là xem xét việc hỗ trợ kinh phí và các điều kiện nghiên cứu khác cho nghiên cứu sinh.

Tài liệu tham khảo chủ yếu:

Tài liệu tham khảo bao gồm sách, tạp chí, các ấn phẩm khoa học chính thức (đã công bố hoặc lưu trữ) khác mà nghiên cứu sinh đã đọc, sử dụng ý tưởng khoa học hoặc kết quả thực nghiệm và phải được chỉ rõ việc sử dụng các tài liệu đó trong bản thuyết minh đề cương nghiên cứu luận án.

B. Trình bày đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ

Toàn bộ đề cương nghiên cứu đề tài, tùy thuộc tính chất và lĩnh vực khoa học, sẽ được trình bày theo các phần, chương, kể cả biểu bảng, đồ thị, phụ lục và tài liệu tham khảo với khối lượng khoảng từ 25 đến 35 trang đánh máy vi tính trên khổ giấy A4 (nên trình bày trên một mặt giấy). Nội dung của đề cương nghiên cứu phải được trình bày ngắn gọn, cô đọng, có đánh số trang và đánh số biểu bảng, đồ thị và phụ lục (nếu có).

Một đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ hoàn chỉnh phải được trình bày theo trình tự sau đây:

- Bìa đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ trình bày theo mẫu.

+ Bìa ngoài, xem mẫu (A)

+ Bìa trong (trang phụ bìa), xem mẫu (B)

(A)

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN TIẾN SĨ + TÊN NGÀNH Tên đề tài nghiên cứu: Người thực hiện: Huế, năm....

(B)

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM Họ và tên người thực hiện TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU Ngành: Mã số: Người hướng dẫn: Huế, năm....

- Bảng các kí hiệu, bảng chữ viết tắt. Bảng chữ viết tắt cần trình bày bằng chữ cái có kèm theo chữ viết giải nghĩa đầy đủ. Không lạm dụng chữ viết tắt, nhất là những cụm từ dài hoặc ít xuất hiện trong đề cương nghiên cứu.

- Mục lục: Trong trang (có thể vài trang) mục lục chỉ ghi các phần, chương. Đối với mỗi chương chỉ cần ghi đến mục là đủ.

- Mở đầu: Nội dung trình bày trong phần mở đầu đã đề cập ở trên, trong đó cần tránh nhầm lẫn mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài.

- Các chương: Số thứ tự các chương, mục, tiểu mục phải đánh số bằng hệ thống chữ số Ả rập. Mục, tiểu mục (đôi khi cần đến tiểu mục phụ) được đánh số bằng nhóm hai, ba hoặc bốn (đối với tiểu mục phụ) chữ số tương ứng và cách nhau một dấu chấm. Ví dụ:

Chương 2

Mục 2.1

Tiểu mục 2.1.1

Tiểu mục phụ 2.1.1.1

- Danh mục tài liệu tham khảo chủ yếu: Được trích dẫn theo kiểu IEEE hoặc APA.

- Phụ lục (nếu có).

Phụ lục III. Dự thảo kế hoạch học tập, nghiên cứu

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA
CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Đơn vị đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng kí	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)	10 - 12 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Các học phần về phương pháp nghiên cứu	04 -06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
Năm thứ 2	Thực hiện phần 1 của Luận án	đến 24 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 2 của Luận án	đến 30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố, ...
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm	Luận án và các bài công bố, ...

Lưu ý: phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.

Phụ lục IV. Thư giới thiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU

Kính gửi:

Tôi tên là:.....

Học vị:

Chức danh khoa học:

Ngành: Mã số ngành:.....

Chức vụ và đơn vị công tác:.....

Giới thiệu thí sinh:.....

dự tuyển nghiên cứu sinh ngànhthuộc Trường Đại học Nông Lâm thuộc Đại học Huế, đợt tuyển sinh năm....

Tôi đã cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh từ:

Tôi xin giới thiệu, nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển như sau:

1. Về phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp:

2. Về năng lực hoạt động chuyên môn:

3. Về phương pháp làm việc:

4. Về khả năng nghiên cứu:

5. Về khả năng làm việc theo nhóm:

6. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:

7. Triển vọng phát triển về chuyên môn:

8. Những nhận xét khác:

9. Căn cứ những nhận xét trên, tôi xin giới thiệu với Hội đồng thí sinh làm nghiên cứu sinh với mức độ ủng hộ giới thiệu (đánh dấu x vào dòng phù hợp):

- Giới thiệu: ☐

- Giới thiệu với sự ủng hộ cao: ☐

Nếu ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh, tôi đồng ý/không đồng ý nhận làm người hướng dẫn khoa học.

....., ngày.....tháng...năm

Người giới thiệu

Lưu ý: Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài.

Phụ lục V. Quy định về chứng chỉ ngoại ngữ

**DANH SÁCH CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.		

Phụ lục VI. Hồ sơ dự tuyển



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN

PHIẾU THU NHẬN HỒ SƠ

Nội dung: HỒ SƠ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Ngày thu nhận: / /

Hồ sơ bao gồm:

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký dự tuyển	1	Mẫu ...
2	Bản sao công chứng bằng đại học	1	
3	Bản sao công chứng bằng điểm đại học	1	
4	Bản sao công chứng bằng thạc sĩ	1	
5	Bản sao công chứng bằng điểm cao học	1	
6	Sơ yếu lý lịch	1	Mẫu
7	Công văn giới thiệu dự tuyển của thủ trưởng cơ quan đối với người đang đi làm	1	
8	Mình chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học	7	
9	Lý lịch khoa học của người nhận hướng dẫn	1	
10	Đề cương nghiên cứu	7	Mẫu ...
11	Thư giới thiệu (dán kín, ký niêm phong)	2	Mẫu ...
12	Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ	1	
13	Bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa	1	Mẫu ...

Người nộp
(chữ ký, họ và tên)

Cán bộ xử lý
(chữ ký, họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi:

Tôi tên là:Nam, Nữ:
Sinh ngày:
Nơi sinh :
Số điện thoại di động :Email :
Nơi ở hiện nay:
Nghề nghiệp và chức vụ (nếu có):
Nơi đang công tác:
Thời gian bắt đầu đảm nhiệm công tác hiện nay:
Diện ưu tiên (nếu có):
Đối tượng dự thi: (Cử nhân, Thạc sĩ):
Văn bằng đại học đã có: Hệ đào tạo:.....
Trường đào tạo:..... Ngành đào tạo:
Năm tốt nghiệp:..... Xếp loại tốt nghiệp:
Văn bằng cao học đã có: Ngành đào tạo:
Trường đào tạo:..... Năm tốt nghiệp:
Mã số:
Trình độ, văn bằng ngoại ngữ đã có:

Tôi xin được dự tuyển nghiên cứu sinh đợt tháng/20..... tại Đại học Huế,
Ngành:..... Mã số:

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm

Tôi xin cam đoan chấp hành đầy đủ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế trong dự tuyển cũng như trong quá trình học tập.

, ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của cơ quan công tác
*(hoặc chính quyền địa phương
đối với người chưa đi làm)*

Người viết đơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. PHẦN BẢN THÂN

Họ và tên khai sinh :.....Nam, Nữ.....

Tên thường gọi:

Sinh ngày:tháng năm.....

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, xã, huyện, tỉnh):

Dân tộc: Tôn giáo:.....

Chức vụ và nơi làm việc hiện nay (ghi rõ khoa, phòng, cơ quan và địa chỉ cơ quan):

Bậc lương:

Đoàn thể đang tham gia (Đảng viên, Đoàn viên TNCSHCM):

Trình độ văn hoá:..... Nơi cấp:.....

Trình độ chuyên môn:

Bằng tốt nghiệp :

Nơi cấp :.....theo QĐ ký ngày / /năm

1. Quá trình học tập và làm việc của bản thân từ 18 tuổi trở lên

Tháng năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu	Thành tích học tập làm việc

2. Khen thưởng, kỷ luật:

a/ Khen thưởng (Từ bằng khen trở lên):

.....

b/ Kỷ luật (ghi rõ thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên):

.....

II. PHẦN GIA ĐÌNH

(Ghi rõ họ và tên, nghề nghiệp, nơi làm việc và chỗ ở)

Họ và cha:.....

Tuổi:..... Nghề nghiệp :

Nơi làm việc (chỗ ở):

Họ tên mẹ:

Tuổi:..... Nghề nghiệp:

Nơi làm việc (chỗ ở):

Anh, chị, em ruột, vợ hoặc chồng, con (Ghi như phần cha mẹ):.....

III. TỰ NHẬN XÉT BẢN THÂN

1. Phẩm chất, đạo đức bản thân (nêu những nét chính):.....

2. Năng lực:

3. Sở trường:

4. Lời cam đoan: Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

, ngày..... tháng.... năm

Người viết đơn

Xác nhận của cơ quan công tác
(hoặc chính quyền địa phương
đối với người chưa đi làm)

Phụ lục VII. Cấu trúc luận án

HÌNH THỨC VÀ CÁCH TRÌNH BÀY LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Hình thức luận án

- a) Luận án được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE, lề trên: cách mép trên từ 2 cm – 2.5 cm, lề dưới: cách mép dưới từ 2 cm – 2.5 cm, lề trái: cách mép trái từ 3 cm – 3.5 cm, lề phải: cách mép phải từ 1.5 cm - 2 cm, khoảng cách dòng: Multiple 1.2, khổ giấy A4 (210 x 297 mm).
- b) Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề dưới của trang, phải được thống nhất cho mọi trang của luận án.
- c) Tên chương, mục và tiểu mục cần được viết thống nhất cho mỗi loại kiểu chữ, khổ chữ và độ đậm nhạt, ... Sự thống nhất này được thực hiện trong toàn bộ luận án. Tên chương được viết trên đầu trang mới, dưới tên chương nên để trống 2 dòng. Không để tên mục, tiểu mục ở dòng cuối của trang giấy.

2. Trình bày luận án

- Bìa luận án;
 - Trang phụ bìa;
 - Lời cam đoan;
 - Kí hiệu viết tắt (nếu có);
 - Mục lục;
 - Danh mục các biểu, bảng: đánh số thứ tự theo từng chương
 - Danh mục hình vẽ, biểu đồ, sơ đồ (theo thứ tự từng chương);
 - Phần mở đầu;
 - Phần nội dung;
 - Phần kết luận và kiến nghị;
 - Danh mục các công trình khoa học liên quan đến luận án đã công bố;
 - Tài liệu tham khảo: Được trích dẫn theo kiểu IEEE hoặc APA.
- + Các tài liệu tham khảo phải được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và được đánh số thứ tự bắt đầu từ số 1.
- + Tài liệu tham khảo chỉ có giá trị khi được trích dẫn trong luận án, các tài liệu không có trích dẫn lần nào trong luận án là không hợp lệ.
- Phụ lục (nếu có).
 - Bìa luận án Tiến sĩ trình bày theo mẫu.

+ Bìa ngoài

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM Họ và tên nghiên cứu sinh TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN LUẬN ÁN TIẾN SĨ + TÊN NGÀNH Huế, năm: ...
--

+ Bìa trong (trang phụ bìa)

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM Họ và tên nghiên cứu sinh TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN Ngành: ... Mã số: ... LUẬN ÁN TIẾN SĨ + TÊN NGÀNH Người hướng dẫn: Huế, năm....
--

Phụ lục VIII. Cấu trúc tóm tắt luận án

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Nội dung

Tóm tắt luận án phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án:

- Mở đầu
- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu
- Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương)
- Kết luận và kiến nghị
- Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

Riêng phần kết luận và kiến nghị không được viết dưới dạng tóm tắt mà phải ghi đầy đủ toàn văn.

Hình thức:

- Tóm tắt luận án được trình bày tối đa 24 trang, in trên 2 mặt giấy A5 (140x210mm), kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE, lề trên: cách mép trên 2 cm, lề dưới: cách mép dưới 2 cm, lề trái: cách mép trái 2 cm, lề phải: cách mép phải 2 cm, khoảng cách dòng: Multiple 1.2.
- Các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải được đánh cùng số thứ tự như trong luận án.
- Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề của trang, phải được thống nhất cho mọi trang của tóm tắt luận án.
- Bìa và phụ bìa của tóm tắt luận án được trình bày như bìa và phụ bìa của luận án.

Phụ lục IX. Cấu trúc trích yếu luận án

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Tên luận án:

Mã số:

Ngành:

Họ và tên NCS:

Khóa đào tạo:

Chức danh, học vị, họ và tên người hướng dẫn:

Tên đơn vị đào tạo:

Nội dung:

1. Mục đích nghiên cứu của luận án
2. Các phương pháp, đối tượng nghiên cứu
3. Các kết quả và phát hiện chính của luận án
4. Kết luận

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục X. Cấu trúc đóng góp mới của luận án

NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án:

Mã số:

Ngành:

Họ và tên NCS:

Khóa đào tạo:

Chức danh, học vị, họ và tên người hướng dẫn:

Tên đơn vị đào tạo:

Nội dung: nêu ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án.

1-

2-

3-

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20
NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục XI. Hướng dẫn lập hồ sơ gửi phản biện độc lập

HỒ SƠ ĐIỆN TỬ SỐ HÓA

- a) Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế;
- b) Lí lịch khoa học;
- c) Nếu luận án có các điểm cần bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn) thì nghiên cứu sinh phải có văn bản giải trình cụ thể các điểm đã được bổ sung và sửa chữa vào trong luận án, có chữ kí của nghiên cứu sinh, người hướng dẫn, Chủ tịch hội đồng và các thành viên trong hội đồng có yêu cầu sửa chữa;
- d) Bản trích yếu luận án (tiếng Việt và tiếng Anh);
- đ) 01 bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa; tóm tắt luận án và công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án có đầy đủ thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn, đơn vị đào tạo và một bản không có các thông tin trên;
- e) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có);
- g) Danh sách giới thiệu 20 người nhà khoa học trong đó có ít nhất 10 nhà khoa học ở các cơ sở đào tạo và cơ quan khác ngoài Huế có độ tuổi không quá 70 và có đủ điều kiện tham gia Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế;
- h) Văn bản của nhà trường đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng cấp Đại học Huế;
- i) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;
- k) Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có), quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;
- l) Biên bản họp Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;
- m) Những tài liệu khác (nếu có);

Phụ lục XII. Hướng dẫn hồ sơ bảo vệ cấp Đại học Huế

1. Luận án tiến sĩ đáp ứng theo yêu cầu;
2. Có đề nghị bằng văn bản của cán bộ hướng dẫn hoặc tập thể cán bộ hướng dẫn cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;
3. Có trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
4. Trích yếu luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh đã sửa đổi hoặc cập nhật được cán bộ hướng dẫn hoặc tập thể cán bộ hướng dẫn xác nhận;
5. Có đầy đủ nhận xét của các phản biện độc lập và giải trình tiếp thu, sửa chữa của nghiên cứu sinh, nội dung này được công bố công khai trong phiên họp của hội đồng;
6. Tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh);
7. Bản công trình khoa học mới nhất;
8. Đĩa CD gồm các file của luận án, tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

Lưu ý: *Nghiên cứu sinh phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế trong vòng tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận bản nhận xét của phản biện độc lập cuối cùng.*

Phụ lục XIII. Mẫu biên bản seminar học thuật khoa chuyên môn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM HUẾ
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

**BIÊN BẢN
BÁO CÁO KHOA HỌC TẠI KHOA CHUYÊN MÔN**

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại Bộ môn.... thuộc khoa..... – Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nghiên cứu sinh..... đã trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu lần thứ...năm.... với tên đề tài nghiên cứu: “.....”

Ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:

I. Thành phần tham dự

Chủ tịch:

Thư ký:

+ Khách tham dự (họ tên, học vị, chức danh khoa học, nơi làm việc).

1.

2.

3...

II. Nội dung báo cáo

2.1. Nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt nội dung nghiên cứu

2.2. Các ý kiến đánh giá, góp ý của thành viên tham dự và NCS trả lời

III. Hội đồng kết luận

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH

Xác nhận của Khoa chuyên môn

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU CỦA NCS
(đợt.....năm.....)

I. THÔNG TIN: Họ và tên NCS, tên đề tài luận án, ngành, người hướng dẫn, quyết định công nhận NCS, số năm đào tạo, bộ môn được phân công.

II. KẾT QUẢ HỌC TẬP:

- Tên học phần 1: đã học/chưa học, điểm.
- Tên học phần 2: đã học/chưa học, điểm.
- Tên học phần 3: đã học/chưa học, điểm.
- Tên học phần 4: đã học/chưa học, điểm.
- Tên chuyên đề 1: đã bảo vệ/chưa bảo vệ, người hướng dẫn, điểm.
- Tên chuyên đề 2: đã bảo vệ/chưa bảo vệ, người hướng dẫn, điểm.
- Tiểu luận tổng quan: đã bảo vệ/chưa bảo vệ, người hướng dẫn, điểm.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN LUẬN ÁN:

1. Tình hình thực hiện luận án đã được thông qua ở hội đồng (đánh giá đề cương/đánh giá tiến độ đợt ... năm ...):

- Năm 1:
 - + Nội dung 1: đã thực hiện (trình bày sơ bộ kết quả thực hiện, minh chứng)/chưa thực hiện (lý do vì sao), đề xuất.
 - + Nội dung 2: đã thực hiện (trình bày sơ bộ kết quả thực hiện, minh chứng)/chưa thực hiện (lý do vì sao), đề xuất.
 - + Nội dung 3:.....
- Năm ??? :

2. Kế hoạch thực hiện luận án 6 tháng tiếp theo: nội dung, thời gian, đề xuất.

3. Tình hình tham gia sinh hoạt chuyên môn tại Khoa/Bộ môn đã thực hiện:

- Năm 1: Số lần báo cáo seminar trước hội đồng cấp khoa/bộ môn (nội dung báo cáo, thời gian, đính kèm biên bản), tham gia các hoạt động chuyên môn nào hoặc chưa thực hiện được (lý do vì sao), đề xuất.
- Năm ??? :

4. Kế hoạch tham gia sinh hoạt chuyên môn tại Khoa/Bộ môn 6 tháng tiếp theo: nội dung, thời gian, đề xuất.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN LUẬN ÁN:

Cần ghi rõ các thông tin liên quan đến công trình nghiên cứu đã công bố như Hội nghị khoa học, Tạp chí chuyên ngành, kế hoạch 6 tháng tiếp theo.....

V. CÁC NỘI DUNG CẦN ĐỀ XUẤT THÊM, XIN Ý KIẾN HỘI ĐỒNG ĐƯỢC THAY ĐỔI.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU CỦA NCS
(đợt.....năm.....)

Họ và tên NCS:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Tên đề tài luận án:

Ngành:

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:

I. KẾT QUẢ HỌC TẬP:

TT	Tên học phần và chuyên đề	Số TC	Điểm TB	Ghi chú

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN LUẬN ÁN:

Thời gian	Nội dung thực hiện	Ghi chú

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN LUẬN ÁN TIẾP THEO:

Thời gian dự kiến	Nội dung thực hiện

III. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN LUẬN ÁN. (Cần ghi rõ các thông tin liên quan đến công trình nghiên cứu đã công bố như Hội nghị khoa học, Tạp chí chuyên ngành...)

IV. NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN LUẬN ÁN CỦA NCS: (Tình hình học tập và nghiên cứu; Số lần nghiên cứu sinh tham gia sinh hoạt tại Bộ môn, Khoa theo sự phân công; Số lần báo cáo Seminar trước hội đồng Bộ môn, Khoa trong năm học; Đồng ý/không đồng ý cho nghiên cứu sinh tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo...)

+
+

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

V. NHẬN XÉT CỦA KHOA CHUYÊN MÔN VỀ VIỆC HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN LUẬN ÁN CỦA NCS: (Tình hình học tập và nghiên cứu; Số lần nghiên cứu sinh tham gia sinh hoạt tại Bộ môn, Khoa theo sự phân công; Số lần báo cáo Seminar trước hội đồng Bộ môn, Khoa trong năm học; Đồng ý/không đồng ý cho nghiên cứu sinh tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo...)

+
+

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG KHOA

Tôi xin chấp hành đúng Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã được phê duyệt.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục XV. Hướng dẫn bảo vệ chuyên đề và tiểu luận tổng quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ CHUYÊN ĐỀ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;
- Trưởng phòng Đào tạo & CTSV;
- Trưởng Khoa....

Tôi tên là:

Công tác tại:

Tôi được Giám đốc Đại học Huế công nhận nghiên cứu sinh theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày ../.../...

Tên đề tài:

Ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

Nay tôi xin được bảo vệ chuyên đề luận án của mình. Tôi xin chấp hành đúng theo Quy định đào tạo tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Chuyên đề số..... :

Tiểu luận tổng quan

Trân trọng cảm ơn !

Thừa Thiên Huế, ngày.....tháng.....năm.....

NGHIÊN CỨU SINH

Ý KIẾN
NGƯỜI HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ

Ý KIẾN
KHOA CHUYÊN MÔN

QUY ĐỊNH BỐ CỤC CHUYÊN ĐỀ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

1. Trang bìa chuyên đề nghiên cứu và tiểu luận tổng quan

Mẫu 1: Trang bìa chuyên đề

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU SINH TÊN CHUYÊN ĐỀ Người hướng dẫn chuyên đề: Nghiên cứu sinh: Huế,
--

Mẫu 2: Trang bìa tiểu luận tổng quan

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI TÊN LUẬN ÁN Người hướng dẫn luận án: Nghiên cứu sinh: Huế,
--

2. Bố cục chuyên đề

- MỤC LỤC
- BẢNG BIỂU, ĐỒ THỊ...
- PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chuyên đề nghiên cứu, từ đó làm nổi bật sự cần thiết phải nghiên cứu.

- PHẦN 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU
- PHẦN 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
- PHẦN 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trình bày chi tiết các kết quả nghiên cứu của chuyên đề (phần này có thể có nhiều mục khác nhau tùy thuộc vào ngành đào tạo).

- PHẦN 5. KẾT LUẬN
- TÀI LIỆU THAM KHẢO
- PHỤ LỤC

3. Bố cục tiểu luận tổng quan

- MỤC LỤC
- BẢNG BIỂU, ĐỒ THỊ...
- PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề nghiên cứu, từ đó làm nổi bật sự cần thiết phải nghiên cứu.

- PHẦN 2. NỘI DUNG

+ Cơ sở lý luận: trình bày những vấn đề cơ bản, các quan điểm, trường phái liên quan đến nội dung nghiên cứu

+ Cơ sở thực tiễn: thu thập phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà đề tài luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

- PHẦN 3. KẾT LUẬN

Trình bày những kết luận của tiểu luận tổng quan.

4. Về trình bày

Chuyên đề và tiểu luận tổng quan phải được trình bày một cách rõ ràng, không được tẩy xoá, đảm bảo tính chính xác, mạch lạc, sao cho những người đọc chỉ có kiến thức tổng quát vẫn hiểu được chủ đề trình bày.

Thuật ngữ trong chuyên đề và tiểu luận tổng quan phải được dùng chính xác và thống nhất. Trong chuyên đề và tiểu luận tổng quan chỉ dùng tiếng Việt, không được dùng tiếng nước ngoài (kể cả đồ thị, biểu đồ, hình vẽ, ...); trường hợp cần chú giải bằng thuật ngữ và danh pháp khoa học (tiếng La tinh) thì phải được đặt trong ngoặc đơn và in nghiêng. Không viết hoa hoặc viết in tên các loại biệt dược và các chất hóa học. Không trang trí những hình không cần thiết trong chuyên đề.

Chuyên đề và tiểu luận tổng quan có khối lượng từ 20 đến 30 trang, được đóng bìa mềm, khổ giấy 21 x 29,7cm.

Các trang ở trước phần đặt vấn đề phải được đánh số La Mã kiểu chữ nhỏ (i, ii, iii, iv, v...). Các trang của phần chính gồm cả tài liệu tham khảo và phụ lục phải được đánh số liên tục bằng số Ả rập (1,2,3...) ở giữa, phía trên đầu của mỗi trang in. Trang 1 là trang đầu tiên của Phần 1. Đặt vấn đề.

4.1. Soạn thảo văn bản

Chuyên đề và tiểu luận tổng quan sử dụng bảng mã Unicode, font Time New Roman, hệ soạn thảo văn bản Winword; cỡ chữ 13 (cỡ chữ của tên các phần và tên đề mục có thể lớn hơn, nhưng cỡ chữ của tên phần phải lớn hơn cỡ chữ của tên đề mục); mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; giãn dòng đặt ở chế độ 1,2 lines; giãn đoạn ở chế độ 6pt x 6pt; lề trên 2,5cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng biểu, hình vẽ là lề trái của trang (nên hạn chế trình bày theo cách này). Học viên không được sử dụng giấy có mùi để in chuyên đề và tiểu luận tổng quan.

4.2. Đề mục

Đề mục của chuyên đề và tiểu luận tổng quan được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số Ả rập, nhiều nhất gồm bốn chữ số (bốn cấp), với số thứ nhất chỉ số phần (ví dụ 3.1.2.1. chỉ tiêu mục số 1 của nhóm tiêu mục 2 ở mục 1 thuộc phần 3).

Tại mỗi nhóm đề mục phải có ít nhất hai đề mục, nghĩa là không thể có mục 2.1.1. mà không có mục 2.1.2. tiếp theo.

Không được để đề mục (dù ở cấp nào) nằm ở dòng cuối của trang.

Tên các phần, các cụm từ “Tài liệu tham khảo” và “Phụ lục” phải được đặt ngay ở giữa phía trên, đầu mỗi trang giấy và có kiểu chữ, cỡ chữ giống nhau.

Kiểu trình bày (kiểu chữ, cỡ chữ, đậm hay không đậm, nghiêng hay không nghiêng, khoảng cách thụt vào đầu dòng,...) của đề mục cùng cấp phải giống nhau trong toàn bộ chuyên đề, nếu khác cấp thì phải khác nhau.

4.3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình, công thức

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình, công thức phải gắn với số phần; ví dụ Hình 3.4. có nghĩa là hình thứ 4 thuộc phần 3. Các đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính, 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Số thứ tự và tên của bảng biểu được đặt ngay ở giữa phía trên bảng. Số thứ tự và tên của hình vẽ được ghi ngay ở giữa phía dưới hình. Số thứ tự của phương trình/công thức được ghi ở

bên phải của phương trình/công thức và khoảng cách đến mép phải của trang văn bản phải như nhau trong toàn bộ chuyên đề.

Số thứ tự và tên của tất cả các bảng biểu, hình vẽ và phương trình/công thức trong toàn bộ chuyên đề và tiểu luận tổng quan phải sử dụng cùng bảng mã, cùng cỡ chữ, font chữ đã sử dụng trong soạn thảo chuyên đề, với kiểu chữ thường, nghiêng (số thứ tự thì đậm, còn tên thì không đậm).

Ví dụ:

Bảng 1.1. *Thực trạng về rừng trồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế*

Hình 3.4. *Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp xã Thủy Bằng*

Những bảng ngắn và đồ thị đơn giản phải được trình bày theo cùng với phần nội dung liên quan của bảng và đồ thị này. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải ở trang tiếp theo ngay phần nội dung liên quan đến bảng này.

Các bảng biểu, hình vẽ rộng quá thì có thể được trình bày theo chiều đứng dài (297 mm) của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Nhưng cần chú ý gấp trang giấy này sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy, chú ý cách gấp trang sao cho tránh bị đóng vào gáy của chuyên đề phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng biểu, hình vẽ quá rộng này.

Khi thảo luận đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ thì phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 3.1.” hoặc “(xem Hình 3.2.)” mà không được viết “...được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị sau”.

4.4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong chuyên đề và tiểu luận tổng quan. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong chuyên đề và tiểu luận tổng quan. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong chuyên đề. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất đã có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu chuyên đề có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu chuyên đề và tiểu luận tổng quan.

Không viết tắt ở tên chuyên đề và tiểu luận tổng quan, tên mục và trong phần mục lục.

4.5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Các ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và những tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của chuyên đề.

Lưu ý rằng, khi trích dẫn thông tin phải chính xác, trung thực và đầy đủ, tránh tình trạng trích dẫn không hết ý nghĩa mạch văn (cụt) hoặc bóp méo thông tin hoặc chuyển ngữ không chính xác.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm chuyên đề nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong Danh mục tài liệu tham khảo của chuyên đề.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép “....” để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn hai câu hoặc 4

dòng đánh máy thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Trong trường hợp này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Những tài liệu được sử dụng, trích dẫn trong chuyên đề và tiểu luận tổng quan thì nhất thiết sau phần trích dẫn phải có dấu móc vuông, ví dụ: [5], số trong móc là số thứ tự của tài liệu ở phần danh mục tài liệu tham khảo; trường hợp phần trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, thì số thứ tự của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng móc vuông cách nhau một dấu phẩy, ví dụ: [5], [9], [12],...

Sau đây là vài ví dụ:

(1) Dẫn liệu của một tác giả (cách viết này áp dụng chung cho cách viết của đồng tác giả hoặc của nhiều tác giả)

* Theo Nair (1987) [5], kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ...

hoặc Kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ...[5].

* Theo Bùi Xuân An (1996) [9], kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết ... hoặc Kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết ...[9].

* Vào năm 1989, Mercado [12], đã báo cáo rằng...

(2) Dẫn liệu của đồng tác giả thì phải liệt kê đủ hai tác giả, nối với nhau bằng liên từ **và**. Thí dụ: East và West (1972) [13], đã phát triển một kỹ thuật có giá trị. **Không** được phép dùng dấu **&** thay cho từ **và** trong bài viết.

(3) Dẫn liệu nhiều hơn hai tác giả, chỉ cần nêu tên tác giả thứ nhất và cs (năm). Thí dụ East và cs (1972) [14], chỉ ra sự duy trì lượng hữu cơ và độ phì trong đất...

(4) Dẫn liệu đồng thời nhiều tác giả khác nhau, phải liệt kê đủ tài liệu và được đặt độc lập trong từng móc vuông cách nhau một dấu phẩy, ví dụ: [5], [9], [12],... Cần liệt kê theo thứ tự thời gian (năm cũ liệt kê trước, năm mới liệt kê sau).

(5) Nếu dẫn liệu không tìm được tài liệu gốc mà ghi nhận nhờ một tài liệu khác của tác giả khác (**hạn chế tối đa hình thức này**). Lưu ý, trong trường hợp này học viên phải liệt kê cả hai nguồn tài liệu tham khảo: Briskey (1963) [16] cho rằng (trích dẫn bởi [...])

4.6. Yêu cầu về lập danh mục tài liệu tham khảo

“Danh mục tài liệu tham khảo” phải đặt ở đầu trang, ngay giữa trang và có kiểu chữ, cỡ chữ giống nhau.

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Trung, Nhật...). Các tài liệu tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu.

Tài liệu tham khảo được xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ từng nước.

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ

- Tác giả người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên những văn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC theo từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm.

- Không ghi học hàm, học vị, chức vụ của tác giả các tài liệu.

* *Tài liệu tham khảo là sách, luận văn, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:*

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu cách)

- (Năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- Tên sách, luận án, chuyên đề hoặc báo cáo (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

- Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

* *Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách....phải ghi đầy đủ các thông tin sau:*

- Tên các tác giả (không có dấu cách)
- (Năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- “Tên bài báo” (Đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tập (không có dấu ngăn cách)
- (Số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Cần chú ý những chi tiết trình bày nêu trên, nếu tài liệu dài hơn một dòng thì dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

* *Tài liệu tham khảo là tài liệu được đăng tải trên các trang web:* Cần ghi rõ tên tác giả, tựa đề tài liệu, cơ quan (nếu có), ngày, tháng, năm lúc truy cập và copy toàn bộ đường dẫn trang web có tài liệu đó.

Ví dụ về cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1] Quách Ngọc Ân (1992), “Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai”, *Di truyền học ứng dụng*, 98(1), tr. 10-16.
- [2] Bộ Nông nghiệp và PTNT (1996), *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) Phát triển lúa lai*, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Hữu Đồng, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dự, Phan Đức Trực (1997), *Đột biến - Cơ sở lý luận và ứng dụng*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Tiếng Anh

- [4] Anderson J. E. (1985), The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case, *American Economic Review*, 75(1), pp. 178-90.
- [5] Borkakati R. P., Virmani S.S. (1997), Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice, *Euphytica* 88, pp. 1-7.
- [6] Boulding K. E. (1955), *Economics Analysis*, Hamish Hamilton, London.
- [7] Burton G. W. (1988), “Cytoplasmic male-sterility in pearl millet (*pennisetum glaucum* L.), *Agromic Journal* 50, pp. 230-231.

Nguồn Internet

- [8] Berners-Lee T., “Hypertext Transfer Protocol (HTTP)”, CERN, November 1st 1993.
URL:ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z

Phụ lục XVI. Hướng dẫn điều chỉnh tên đề tài luận án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;
- Trưởng phòng Đào tạo & CTSV;
- Trưởng Khoa....

Tôi tên: ,

Ngày sinh:,

Ngành.....

Khóa:

Số điện thoại:.....

Email:.....

Tôi được Giám đốc Đại học Huế công nhận nghiên cứu sinh theo Quyết định số /QĐ-DHH ngày

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:(nếu có)

Nay, tôi làm đơn này đề nghị được điều chỉnh tên đề tài nghiên cứu nhưng vẫn giữ nguyên nội dung nghiên cứu đối với luận án tiến sĩ của mình như sau:

Tên đề tài luận án cũ:

Tên đề tài luận án mới:(viết chính xác từng chữ một)

Lý do: Điều chỉnh theo kết luận tại Biên bản họp Hội đồng vào ngày .../.../20... và theo sự thống nhất giữa nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học.

Tôi xin chấp hành đúng theo Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục XVII. Hướng dẫn đề nghị bổ sung/thay đổi người hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG/THAY ĐỔI NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;
- Trưởng phòng Đào tạo & CTSV;
- Trưởng Khoa....

Tôi tên: ,

Ngày sinh:,

Ngành.....

Khóa:

Số điện thoại:.....

Email:.....

Tôi được Giám đốc Đại học Huế công nhận nghiên cứu sinh theo Quyết định số /QĐ-DHH ngày

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:(nếu có)

Nay, tôi làm đơn này đề nghị được bổ sung/thay đổi người hướng dẫn

Tên đề tài luận án:.....

Người hướng dẫn hiện tại:

Người hướng dẫn mới:

Lý do:

.....

Tôi xin chấp hành đúng theo Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

NGƯỜI HƯỚNG DẪN HIỆN TẠI

NGHIÊN CỨU SINH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN MỚI

KHOA CHUYÊN MÔN

Phụ lục XVIII. Hướng dẫn xin gia hạn thời gian học tập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN THỜI GIAN HỌC TẬP

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;
- Trưởng phòng Đào tạo & CTSV;
- Trưởng Khoa....

Tôi tên: ,

Ngày sinh:,

Ngành.....

Khóa:

Số điện thoại:.....

Email:.....

Tôi được Giám đốc Đại học Huế công nhận nghiên cứu sinh theo Quyết định số/QĐ-ĐHH ngày

Tên đề tài:

Ngành:

Mã số:

Hệ đào tạo:

Người hướng dẫn:

Nay tôi làm đơn này kính xin được gia hạn thời gian học tập nghiên cứu sinh từ ngày tháng.....nămđến ngày tháng.....năm

Lý do:

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục XIX. Danh sách giới thiệu hội đồng các cấp

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIỚI THIỆU DANH SÁCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP CƠ SỞ

Cho luận án của NCS:

Đề tài:

Thuộc ngành: Mã số:

Người hướng dẫn:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, học vị	Ngành/Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Email	Điện thoại	Chức trách trong Hội đồng
1								
2								
3								
...								
...								
15								

Ghi chú: Trong danh sách này, có ít nhất 05 nhà khoa học ngoài Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (khuyến khích giữ trách nhiệm phản biện).

Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của giảng viên quy định tại Điều 14, riêng chủ tịch hội đồng và các phản biện phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 15 của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

GIỚI THIỆU DANH SÁCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

Cho luận án của NCS:

Đề tài:

Thuộc ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, học vị	Ngành/Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Email	Điện thoại	Địa chỉ gửi thư	Chức trách trong Hội đồng
1									
2									
3									
...									
...									
20									

Ghi chú: Trong danh sách này, có ít nhất 10 nhà khoa học ở các cơ sở đào tạo và cơ quan khác ngoài Huế có độ tuổi không quá 70 (cần cân đối giữa các trường đại học, các vùng miền, đa dạng các tỉnh, thành phố) và có đủ điều kiện tham gia Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế quy định tại khoản 4 Điều 31 tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ tại Đại học Huế.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phụ lục XX. Hướng dẫn bản nhận xét đánh giá luận án các cấp

ĐẠI HỌC.....
TRƯỜNG ĐẠI HỌC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ

Họ và tên người nhận xét:
Chức danh:.....Năm phong.....Học vị.....Năm bảo vệ.....
Chuyên ngành:
Cơ quan công tác:
Họ và tên nghiên cứu sinh:
Tên đề tài luận án:

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Ý nghĩa khoa học của đề tài luận án.
.....
2. Sự hợp lý và độ tin cậy của các phương pháp nghiên cứu.
.....
3. Đánh giá các kết quả đạt được, những đóng góp mới và giá trị của những đóng góp đó.
.....
4. Những ưu điểm và nhược điểm, thiếu sót, những điểm cần bổ sung và sửa chữa.
.....
5. Nhận xét về chất lượng các bài báo khoa học của NCS đã được công bố, khẳng định các bài báo đó chứa đựng nội dung chủ yếu của luận án hay chưa?
.....
6. Kết luận của bản nhận xét phải khẳng định nội dung và hình thức của luận án đã đáp ứng yêu cầu luận án tiến sĩ của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế hay chưa?
.....

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

*(Ghi rõ đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ trước Hội đồng
đánh giá luận án cấp cơ sở)*

.....
.....
....., ngày tháng năm 20
Người nhận xét ký tên

BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

Họ và tên người nhận xét:
Chức danh:.....Năm phong.....Học vị.....Năm bảo vệ.....
Chuyên ngành:
Cơ quan công tác:
Chức trách trong hội đồng:.....
Họ và tên nghiên cứu sinh:
Tên đề tài luận án:

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án.
.....
2. Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các công trình, luận văn, luận án đã được công bố trong và ngoài nước của các tác giả khác; tính trung thực, rõ ràng, đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo.
.....
3. Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với ngành và mã số ngành.
.....
4. Độ tin cậy, tính hiện đại của các phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu.
.....
5. Đánh giá các kết quả nghiên cứu mới đạt được; những đóng góp mới cho sự phát triển khoa học của ngành; đóng góp mới cho phục vụ sản xuất, kinh tế, xã hội và đời sống. Ý nghĩa khoa học, giá trị và độ tin cậy của những kết quả đó.
.....
6. Những ưu điểm và nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án.
.....
7. Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học nào và giá trị khoa học của các công trình đã công bố.
.....
8. Kết luận của bản nhận xét phải khẳng định nội dung và hình thức của luận án đã đáp ứng yêu cầu luận án tiến sĩ của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế hay chưa?
.....

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

*(Ghi rõ đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ trước hội đồng
đánh giá luận án cấp Đại học Huế)*

.....
, ngày tháng năm 20
Người nhận xét ký tên

Phụ lục XXI. Hướng dẫn Biên bản và Nghị quyết hội đồng đánh giá luận án các cấp

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP
(Ban hành kèm theo Quyết định số/..... ngày tháng năm 20
của)

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngành:

Mã số: ; hê đào tạo:

Tên đề tài:

+ Các thành viên hội đồng có mặt (họ tên, học vị, chức danh khoa học, trách nhiệm trong hội đồng).

Chủ tịch:

Thư ký:

Phản biên 1:

Phản biên 2:

Ủy viên:

Ủy viên:

Ủy viên:

+ Khách tham dự (ho tên, học vị, chức danh khoa học, nơi làm việc).

1.

2.

3...

Diễn biến chi tiết buổi bảo vệ như sau:

1. Khai mạc buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp
2. Chủ tịch hội đồng thông qua chương trình làm việc
3. Hội đồng thông qua điều kiện bảo vệ
4. Nghiên cứu sinh trình bày luận án
5. Các ý kiến đánh giá và góp ý của thành viên hội đồng
6. Nghiên cứu sinh giải thích các ý kiến của các thành viên hội đồng:
7. Hội đồng họp kín đánh giá kết quả
8. Hội đồng công bố kết quả và nghị quyết

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Xác nhận của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP.....**

Hôm nay ngày ... tháng ... năm 20..., vào lúc ... giờ tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Hội đồng đánh luận án tiến sĩ cấp cơ sở đã tổ chức buổi đánh luận án tiến sĩ cấp cho nghiên cứu sinh

Tên đề tài:.....

Ngành: Mã số:

Hội đồng đã thảo luận và thống nhất quyết nghị các vấn đề sau đây:

- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án:
- Độ tin cậy của các luận điểm khoa học nêu trong luận án:
- Những điểm mới của công trình:
- Sự phù hợp của tên đề tài với nội dung và mã số ngành:
- Những thiếu sót cần chỉnh sửa:.....
- Đánh giá chung:

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp tiến hành họp kín và bỏ phiếu với số phiếu/..... phiếu đồng ý tán thành, đề nghị Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm cho phép (không cho phép) nghiên cứu sinh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Xác nhận của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Phụ lục XXII. Mẫu giải trình các cấp

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**BẢN GIẢI TRÌNH SỬA CHỮA
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP....**

Họ và tên NCS: ...

Cơ quan công tác: ...

Đề tài: ...

Ngành: ...

Mã số: ...

Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp ngày: ...

Căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp....., nghiên cứu sinh xin tiếp thu và sửa chữa luận án theo các điểm sau:

TT	Yêu cầu của Hội đồng	Sửa chữa hoặc bảo lưu	Số trang, số dòng

Đến nay tôi đã hoàn thành việc chỉnh sửa và bổ sung luận án theo góp ý của Hội đồng cấp..... Tôi xin trình bản giải trình các điểm sửa chữa, bổ sung và bản luận án (đã sửa chữa) cho Hội đồng đánh giá cấp và Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế xem xét và cho phép tôi được hoàn thành thủ tục tiếp theo đề

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Người giải trình

Xác nhận của tập thể người hướng dẫn

Xác nhận của Hội đồng đánh giá cấp....

Xác nhận của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Phụ lục XXIII. Hồ sơ bảo vệ cấp cơ sở

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN
(Hồ sơ đánh giá luận án cấp cơ sở)

Họ và tên nghiên cứu sinh:.....

Khóa đào tạo:

Ngành:.....

Danh mục hồ sơ gồm:

TT	Loại giấy tờ	Số lượng		Ghi chú
		Yêu cầu	Nộp	
1	Bản sao quyết định công nhận NCS và quyết định thay đổi tên đề tài, người hướng dẫn và quyết định gia hạn thời gian học tập NCS (nếu có).	2		
2	Bản sao bản điểm nghiên cứu sinh	2		
3	Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học và thạc sĩ, có xác nhận của công chứng nhà nước.	2		
4	Bản tóm tắt lý lịch khoa học của NCS.	2		
5	Bản nhận xét của tập thể người hướng dẫn NCS.	2		
6	Tuyển tập các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của luận án.	2		
7	Nếu NCS sử dụng toàn bộ hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể đồng tác giả.	2		
8	Giới thiệu danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở	2		
9	Luận án	8		
10	Đối với NCS quá hạn học tập đã trả về cơ quan công tác: ngoài các điều kiện trên cần phải có giấy đề nghị của người hướng dẫn, công văn đề nghị của cơ quan công tác và giấy chấp thuận của Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường (nếu có).	2		

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20

CÁN BỘ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

ĐỀ NGHỊ

Thành lập hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở

Họ tên NCS:.....Ngày sinh:

Đề tài luận án:

Ngành: Mã số: Khóa:

Người hướng dẫn nghiên cứu sinh:.....

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2:

NGHIÊN CỨU SINH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

KHOA CHUYÊN MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN CỦA ĐỒNG TÁC GIẢ CHO PHÉP NCS ĐƯỢC SỬ DỤNG BÀI
BÁO/CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU**

Tên tôi là :

Cơ quan công tác :

Là đồng tác giả với NCStrong các bài báo/công trình nghiên cứu
sau đây:

1.
2.
3.

Tôi hoàn toàn đồng ý cho nghiên cứu sinhđược sử dụng nội dung
các bài báo/công trình nghiên cứu trên vào mục đích nghiên cứu, viết và báo cáo trong luận án
tiến sĩ của NCS. Tôi xin cam kết không có bất kỳ kiện cáo gì về nội dung nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Xác nhận của cơ quan

Đồng tác giả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:.....Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:Nơi sinh:.....
Quê quán:.....Dân tộc:.....
Đơn vị công tác:.....
Điện thoại:..... Email:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo:.....Thời gian đào tạo từ.....đến.....
Nơi học (trường, thành phố):.....
Ngành học:.....
Tên đồ án, khóa luận hoặc môn thi tốt nghiệp:.....
Người hướng dẫn:.....

Bảng đại học thứ hai

2. Sau đại học

Thạc sĩ:

Nơi học (trường, thành phố):.....
Ngành học:.....
Tên luận văn:.....
Người hướng dẫn:.....

Tiến sĩ:

Nơi học (trường, thành phố):.....
Ngành học:.....
Tên luận văn:.....
Người hướng dẫn:.....

3. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):.....

4. Học hàm, học vị, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp; số bằng, ngày và nơi cấp:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

NGƯỜI KHAI

BẢN KÊ KHAI CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

Họ và tên:

Ngày và nơi sinh:

Nơi công tác:

Các công trình đã được công bố: (Tên công trình, Tên tạp chí, số ... tháng ... năm ...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin gửi kèm theo đây bản chụp các công trình đó (Tờ bìa của tạp chí trong đó có công trình được công bố, phần mục lục của số tạp chí đó và bài viết của tác giả trong tạp chí).

....., ngày tháng năm 20.....

Người kê khai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT CỦA TẬP THỂ HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Người hướng dẫn thứ nhất:
Người hướng dẫn thứ hai:
Tên đề tài luận án:
Ngành: Mã số:
Nghiên cứu sinh thực hiện:

Nội dung nhận xét:

Nhận xét trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện luận án? Nghiên cứu sinh đã thể hiện tinh thần nghiêm túc, có ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc hay chưa? Cho đến nay, nghiên cứu sinh đã hoàn thành các học phần theo quy định của chương trình đào tạo như thế nào? Bảo vệ xong chuyên đề nghiên cứu, tiểu luận tổng quan chưa?. Các nội dung khoa học của luận án cũng đã được nghiên cứu sinh thực hiện bao gồm:

1.
2.
3.
4.

Các kết quả nghiên cứu của luận án đã được xuất bản và chấp nhận đăng bài báo trên tạp chí

Kết luận:

Vì vậy, chúng tôi đề nghị Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cho phép nghiên cứu sinh..... được bảo vệ luận án của mình ở cấp cơ sở.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1